

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2024

*V/v: Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở thực hiện quyền của
người sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nguyễn Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc G - Sinh năm: 1933

Địa chỉ: Xóm G, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Phạm Bích N

Địa chỉ: Tổ G, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thùy L

HKTT: Tô C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người làm chứng:

- Ông Hoàng Tuấn H

Địa chỉ: Tô G, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Phạm Thị L1

Địa chỉ: Xóm G, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn T

Địa chỉ: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn H1

Địa chỉ: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Tạ Thị K

Địa chỉ: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Hoàng Ngọc G là bố chồng của bà Hoàng Thị Thùy L. Đầu năm 2021 bà L hỏi mượn ông G Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 được UBND huyện H cấp cho ông Hoàng Ngọc G vào ngày 16/10/2000 để vay thế chấp ngân hàng để lấy tiền chữa bệnh cho chồng là Hoàng Tiến D (con trai của ông G). Tuy nhiên ngân hàng từ chối nhận thế chấp, bản thân ông G từ khi cho vợ chồng bà L mượn đến nay không ký bất cứ giấy tờ nào phục vụ cho việc thế chấp, cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 7/2022 ông Hoàng Tiến D chết. Từ đó đến nay dù rất nhiều lần yêu cầu bà L trả lại giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất trên nhưng bà L vẫn chây ì không trả. Thậm chí bà L từng ngang nhiên rao bán các mảnh đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và có lời thách thức ông G. Sự việc đã được ông viết đơn trình báo đến công an phường N, thành phố C yêu cầu giải quyết nhưng không có kết quả. Hiện nay do ông G tuổi đã cao và mong muốn lập di chúc phân định di sản của mình để lại là quyền sử dụng các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con cháu nhưng việc bà L không trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ông G. Do vậy ông yêu cầu bà L chấp dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G.

Bà Hoàng Thị Thùy L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 04/01/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh tại Công an phường N, thành phố C xác định được bà Hoàng Thị Thùy L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nhà của bà L thuộc vùng bị sạt lở, năm 2022 đã bị sập do lở đất nên hiện nay bà L không còn cư trú tại C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Bà L không kê khai đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa chỉ nào khác. Hiện nay bà L đang cư trú ở đâu công an phường N không nắm được.

Ngày 04/01/2024 Công an phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng biên bản ghi lời khai của bà Hoàng Thị Thùy L ngày 14/3/2023, ngày 22/3/2023 và biên bản làm việc ngày 06/4/2023. Trong các biên bản ghi lời khai và biên bản làm việc bà Hoàng Thị Thùy L đều thừa nhận vào khoảng tháng 10/2021 bà có được cùng chồng là ông Hoàng Tiến D mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G. Tuy nhiên sau đó ông D đã đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi cầm cố để mượn tiền. Việc ông D đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi cầm cố với ai, ở đâu bà L không được ông D bàn bạc cùng do vậy bà L không biết ông D đã lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi đâu, làm gì. Sau khi ông D chết và khi được

công an phường N mời lên làm việc bà L có về tìm lại những giấy tờ bà lưu giữ nhưng không tìm thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do việc bà L vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án theo thông báo của Tòa án và không xác định được địa chỉ của bà L hiện nay ở đâu do vậy Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ cuối cùng của bị đơn là tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2024 với bà Lưu Thị V - tổ trưởng tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Bà V cho biết sau khi Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại tổ thì bà đã liên lạc qua điện thoại thông báo cho bà L biết về việc Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đang thụ lý giải quyết vụ án và nhắc bà L đến Tòa án để làm việc theo thông báo của Tòa án. Bà L vẫn đến tham gia họp tổ và tham gia ngày hội đại đoàn kết của tổ. Mỗi lần bà L tham gia các hoạt động của tổ bà V đều trực tiếp thông báo cho bà L được biết về việc niêm yết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tại tổ dân phố.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Ngọc G đề nghị Tòa án triệu tập thêm các nhân chứng biết sự việc bao gồm ông Hoàng Tuấn H (là cháu nội của ông G) bà Phạm Thị L1 (vợ ông G), ông Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn H1, bà Tạ Thị K.

Theo đơn trình bày ngày 18/5/2024 và tại phiên tòa ông Hoàng Tuấn H cho biết bản thân ông không được chứng kiến việc ông G đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L tuy nhiên bà L và ông G đều thừa nhận là có việc mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng đầu năm 2023 ông Hoàng Văn T (Địa chỉ: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.) thông báo cho ông G được biết bà L đang rao bán các thửa đất của ông G tại Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi nhận được thông tin bản thân ông H và ông T đã gọi điện thoại yêu cầu bà L chấm dứt việc chuyển nhượng đất trái pháp luật và yêu cầu bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó bà L có hẹn ông G đến nhà ông Hoàng Văn T để bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G. Vào ngày hẹn ông H được đưa ông G qua nhà ông T và chứng kiến toàn bộ buổi gặp mặt, tại buổi gặp mặt bà L thừa nhận đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G và đưa ra điều kiện là ông G phải chia một phần đất cho bà L và cùng bà L đến UBND xã H ký giấy phân chia đất thì bà L mới

trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông G không nhất trí với yêu cầu của bà L nên bà L đã đi về và không trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G. Toàn bộ quá trình còn có ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn H1 chứng kiến. Khi ông G và bà L gặp nhau tại nhà ông T thì chỉ nghe bà L thừa nhận đang được giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc và thấy bà L đem ra mấy bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không nhìn thấy bà L đang giữ bản gốc hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/06/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với ông Hoàng Văn T và tại phiên tòa ông T trình bày: Giữa ông và ông G có quan hệ họ hàng với nhau, việc mượn và hẹn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông G và bà L như thế nào ông T không được biết, không được chứng kiến. Có sự việc ông G và bà L gặp nhau ở nhà ông T tuy nhiên giữa ông G và bà L tự trao đổi với nhau, ông T không được tham gia và cũng không biết bà L có giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/06/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với ông Hoàng Văn H1 và tại phiên tòa, ông H1 trình bày: Khi còn sống ông Hoàng Tiến D có hay lên nhà của ông H1 chơi, qua nói chuyện thì ông H1 được biết ông Hoàng Tiến D có rao bán các thửa đất ruộng của ông G ở xóm N, xã H, thành phố C. Việc rao bán cụ thể như thế nào thì ông H1 không biết và theo ông H1 biết thì những phần đất trên không có ai mua. Sau khi ông Hoàng Tiến D chết thì khoảng cuối năm 2022 trong một lần ông H1 qua nhà ông T chơi thì có thấy bà L và ông G đang ở đó, qua nói chuyện thì bà L có nói là hẹn ông G qua nhà ông T để trả lại sổ đỏ cho ông G. Sau đó ông G và bà L vào nhà nói chuyện còn ông H1 ngồi ở ngoài nên không biết giữa các bên trao đổi như thế nào, sau đó bà L đi về thì ông G có nói lại là bà L vẫn chưa trả sổ đỏ. Tại hôm đó ông H1 không nhìn thấy cũng như không biết bà L có cầm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/06/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bà Tạ Thị K và tại phiên tòa bà K thừa nhận là người mượn đất của ông G để canh tác, bà K trình bày: Bà có được mượn 01 đám đất của ông G để canh tác từ năm 2021 cho đến nay. Phần đất của ông G chưa được bán cho ai, những thửa đất khác chỉ cho người khác mượn để canh tác.

Trong đơn trình bày ngày 18/5/2024 của bà Phạm Thị L1 và tại phiên tòa, bà L1 cho biết: Bà và ông G là vợ chồng, năm 2020 bà L một mình đến mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Ngọc G nhằm mục đích thế chấp với ngân hàng để vay tiền chữa bệnh cho ông Hoàng Tiến D. Bà

L1 được chứng kiến việc giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông G và bà L. Khoảng đầu năm 2023 ông Hoàng Văn T (Địa chỉ: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.) thông báo cho ông G được biết bà L đang rao bán các thửa đất của ông G tại Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi nhận được thông tin bản thân bà L1 và ông T đã gọi điện thoại yêu cầu bà L chấm dứt việc chuyển nhượng đất trái pháp luật và yêu cầu bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó bà L có hẹn ông G đến nhà ông Hoàng Văn T để bà L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G. Khi gặp mặt bà L thừa nhận hiện bà đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G và bà L ra điều kiện phải chia đất cho bà L một phần và yêu cầu ông G cùng bà L đến UBND xã H ký giấy phân chia đất thì bà L mới trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông G không đồng ý nên bà L đi về và không trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó tại công an phường N bà L khai rằng khoảng năm 2022 ông G có đến gặp vợ chồng bà L để đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông D bảo với ông G là đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi vay tiền và chưa trả được là không đúng sự thật vì ông G không đến nhà vợ chồng bà L để đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông D chưa từng nói với ông G là đã đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi vay tiền. Năm 2021 ông D đến nhà ông G ăn cơm, ông D có nói rằng muốn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G một thời gian để thực hiện thủ tục tách một số thửa đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G sang tên ông D sau đó sẽ dùng để thế chấp ngân hàng để vay tiền tuy nhiên ông G cũng không đồng ý. Kể từ khi ông G viết đơn yêu cầu Công an phường N giải quyết thì bà L cũng không yêu cầu ông G chia tài sản nữa cũng như không thấy bà L rao bán những thửa đất trên. Từ khi vợ chồng bà L mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi cho đến nay cũng không thấy ai đến yêu cầu ông G trả tiền do dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G để cầm cố.

Ngày 14/05/2024 Tòa án có công văn số 307/CV-TA đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C cho biết thông tin về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G có thực hiện các thủ tục cấp đổi, đăng ký biến động, chuyển nhượng quyền sử dụng các thửa đất có trong giấy chứng nhận, đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C hay không.

Ngày 17/06/2024 Tòa án nhận được công văn số 1198/CV-VPĐKĐĐ ngày 13/06/2024 của Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C phúc đáp công văn số 307/CV-TA ngày 14/05/2024 của Tòa án. Trong đó cung cấp thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Ngọc G đã thực hiện chuyển quyền đối với thửa số 279 tờ bản đồ số 22 diện tích 1230m².

Tại phiên tòa bà Phạm Bích N giao nộp một bản phô tô Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thừa đất số 279 tờ bản đồ số 22 diện tích 1230m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 do UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 16/10/2000.

Phản tranh luận bà Phạm Bích N có ý kiến: Với những lời trình bày của các bên đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án tuy bà L không có mặt tại Tòa án theo thông báo, tuy nhiên tại các biên bản làm việc với Công an phường N bà L xác nhận việc bà L mượn Giấy chứng nhận QSDĐ với ông G là có thật. Do đó, việc ông G xác định đã cho bà Hoàng Thị Thùy L mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 là có cơ sở.

Ông G sức khỏe kém, thính giác bị suy yếu nghe không rõ, không thể tự mình đến gặp vợ chồng bà L để yêu cầu đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như bà L trình bày được. Ông D chưa bao giờ thông báo với ông G về việc cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi vay tiền bên ngoài. Hơn nữa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên ông G, ông D muốn vay được tiền thì phải có sự đồng ý của ông G, được ông G ký vào các giấy tờ thế chấp. Trường hợp ông D trả được tiền thì trả lại Giấy chứng nhận cho ông G, trường hợp không trả được, sẽ liên hệ với ông G để thu hồi nợ. Tuy nhiên, ông G không ký bất cứ giấy tờ, hợp đồng vay tiền, thế chấp... cho ông D, cho đến nay cũng không có ai yêu cầu ông G trả tiền để chuộc lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc làm thủ tục sang nhượng đất để trừ vào khoản tiền nợ của ông D.

Từ các nội dung trình bày nêu trên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Ngọc G. Buộc bà Hoàng Thị Thùy L phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Hoàng Ngọc G, ngày 16 tháng 10 năm 2000, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán đã thu thập

đầy đủ chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua những tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự việc vợ chồng bà Hoàng Thị Thùy L được mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 của ông Hoàng Ngọc G là có cơ sở. Tuy nhiên theo lời trình bày của bà L thì chồng bà L là ông D đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 đi cầm cố để vay tiền nhưng bà L không biết vay ở đâu và ông D cũng không nói cho bà L biết. Nay ông D đã chết, nên bà L không rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 hiện nay đang ở đâu, và cũng không có ai đối chứng. Những người làm chứng trong vụ án là ông Hoàng Văn T, Hoàng Tuấn H, Hoàng Văn H1, Phạm Thị L1, Tạ Thị K cũng chưa ai từng nhìn thấy bà L đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc. Do đó, đối với yêu cầu của ông G khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy L có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000 là chưa đủ căn cứ.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Các Điều 3, 105, 115, 163, 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 16 Điều 3, Điều 166 Luật đất đai
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NGUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc G về việc yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy L có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000 cho ông G.

2. Về án phí: Do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Ngọc G khởi kiện “yêu cầu bà Hoàng Thị L chấp dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất” với bà Hoàng Thị Thùy L - HKTT tại tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 yêu cầu khởi kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt theo thông báo của Tòa án, xác minh tại cơ quan công an xác định được bị đơn có đăng ký thường trú tại tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay bị đơn không sinh sống tại địa phương tuy nhiên không kê khai đăng ký tạm trú, tạm vắng tại địa chỉ nào khác. Bị đơn vẫn tham gia các hoạt động của tổ C, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và tổ trưởng dân phố xác nhận bà Hoàng Thị Thùy L vẫn tham gia các hoạt động của tổ dân phố và đã được tổ trưởng thông báo cho biết về việc Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng thụ lý vụ án. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt theo thông báo của Tòa án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Hoàng Ngọc G yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy L phải trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 được UBND huyện H cấp cho ông Hoàng Ngọc G vào ngày 16/10/2000.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ và lời trình bày của ông Hoàng Ngọc G và các biên bản lấy lời khai của công an phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đối với bà Hoàng Thị Thùy L có thể xác định được khoảng tháng 10/2021 bà Hoàng Thị Thùy L có được cùng chồng là Hoàng Tiến D mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 cấp ngày 16/10/2000 mang tên ông Hoàng Ngọc G. Việc mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được lập thành văn bản và cũng không có ai khác chứng kiến. Mục đích mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để thế chấp ngân hàng để vay tiền chữa bệnh cho ông Hoàng Tiến D.

Sau khi ông Hoàng Tiến D chết thì ông Hoàng Ngọc G có đòi với bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc mà trước đây ông Hoàng Ngọc G đã đưa cho vợ chồng bà Hoàng Thị Thùy L. Tại các biên bản lấy lời khai của Công an phường N bà Hoàng Thị Thùy L cho rằng ông Hoàng Tiến D đã tự ý lấy bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mượn của ông Hoàng Ngọc G đi cầm cố mà không bàn bạc với bà và cũng không cho bà biết là đã cầm cố với ai. Hiện nay bà không được giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G, bà có tìm kiếm tại những nơi bà từng ở đều không thấy.

Những người làm chứng là ông Hoàng Tuấn H, Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn H1 đều chỉ nghe nói là bà L đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G chưa có ai trực tiếp nhìn thấy bà L đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G.

Người đại diện theo ủy quyền và những người làm chứng cho biết vợ chồng bà Hoàng Thị Thùy L có rao bán thửa đất có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G tuy nhiên điều đó chưa đủ căn cứ để cho rằng bà Hoàng Thị Thùy L đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Ngọc G.

Bà Phạm Thị L1 cho biết ông Hoàng Tiến D khi còn sống trong một lần lên với ông G ăn cơm có nói rằng ông D muốn giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G một thời gian để thực hiện thủ tục tách một số thửa đất tại

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G sang tên ông D sau đó sẽ thế chấp vay tiền để chữa bệnh.

Hiện nay ông D đã chết do vậy không có ai để đối chứng lời trình bày của bà L.

Sau khi ông G yêu cầu công an phường N giải quyết thì bà L cũng không có hành động rao bán những thửa đất có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản thân gia đình ông G cũng xác nhận ngoài thửa đất đã tặng cho em gái (là bà Hoàng Thị Q) thì những thửa đất khác có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do gia đình ông quản lý và cho người khác mượn để sử dụng. Bà L cũng không có yêu cầu ông G chia cho một phần đất nào nữa.

Kể từ khi bà L mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay ông G xác nhận không được thực hiện thủ tục thế chấp tại bất cứ đâu, cũng không có ai yêu cầu gia đình ông G trả tiền do đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vậy không có cơ sở để cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G đã được đem đi thế chấp với cá nhân, tổ chức nào khác. Tại các buổi làm việc với công an phường N bà L thừa nhận đã tìm lại tại những nơi mình cư trú nhưng không tìm thấy. Do vậy trường hợp trên có đủ cơ sở để xác định bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 cấp ngày 16/10/2000 mang tên ông Hoàng Ngọc G đã bị mất.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[3] Những vấn đề khác:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất. Để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến

quyền sử dụng đất thì phải trực tiếp là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện hoặc có văn bản ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án trên hiện nay không xác định được ai là người đang bảo quản, cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kể từ năm 2020 cho đến nay ông G không được thực hiện các thủ tục thế chấp, cũng không có ai có yêu cầu các bên đương sự thanh toán tiền liên quan đến việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vậy không đủ căn cứ cho rằng đã đem đi cầm cố. Bà L đã tìm kiếm nhưng không tìm thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở những nơi bà đã từng cư trú.

Hiện nay những thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn được ông G quản lý và cho người khác mượn để canh tác

Trường hợp trên có đủ cơ sở để xác định bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 cấp ngày 16/10/2000 mang tên ông Hoàng Ngọc G đã bị mất.

Do vậy kiến nghị các cơ quan liên quan tạo điều kiện để ông Hoàng Ngọc G thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị mất đúng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Ông Hoàng Ngọc G thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc G về việc Yêu cầu bà Hoàng Thị Thùy L chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất và trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 443673 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 16/10/2000 cho ông Hoàng Ngọc G.

[2]. Về án phí: Ông Hoàng Ngọc G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn (bà Hoàng Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Dương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lý Xuân Huy